

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH - NGÀY 20/11

Số tuần: 4 tuần, từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>						
<i>a) Phát triển vận động</i>						
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Co và duỗi tay	- Bắt chéo 2 tay trước ngực - Bước lên phía trước, sang ngang.	<b>* Hoạt động chơi</b> - Thẻ đục sáng: Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn kết hợp với bài hát: Cả nhà thương nhau - TC: rửa tay, lá và gió, năm ngón tay ngoan, mười ngón tay.	
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	- Quay sang trái, sang phải - Bật tại chỗ	- Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau. - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.		
5	3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Bật xa (20 - 25cm; 35-40 cm)		<b>* Hoạt động học</b> - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TC: Chuyển bóng - Trườn theo hướng thẳng + Trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm TC: Gia đình gấu - Ném xa bằng 1, 2 tay	
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).	- Ném xa bằng 1.2 tay.		TC: Về đúng nhà mình - Bật xa 20-25(3t), Bật xa 35-40 cm (4t) TC: Trời mưa	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Trườn theo hướng thẳng			
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp		- Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm		
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Xếp chồng 8-10 khối không đồ.		- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Vẽ nguệch ngoạc	<b>* Hoạt động chơi</b> - Góc XD: Xây bản Nà Lồm, xây ngôi nhà của bé, ...lắp ghép ngôi nhà, xếp đường	

14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Lắp ghép hình - Vẽ hình.	đi, xếp hàng rào.... - Góc tạo hình: Vẽ ngôi nhà, vẽ hoa/quà tặng cô giáo, vẽ đồ dùng trong gia đình...
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>					
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: (khi ăn không nói chuyện...) Uống nước đã đun sôi...	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người		<b>* Hoạt động ăn</b> - Trò chuyện, giáo dục trẻ có một số hành vi tốt trong ăn, uống: khi ăn không nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn, nhai kỹ, không ngậm thức ăn khi ăn, chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... Uống nước đã đun sôi...
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.			
27	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.		- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	
28	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.		- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	
29	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như dao, kéo, que, bàn là, phích nước		<b>* Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện, xem tranh ảnh nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như dao, kéo, que, bàn là, phích nước
30	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết			

		không nên nghịch các vật sắc nhọn.	nóng, bật lửa,...)		nóng, bật lửa,...) không đến gần.	
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- An toàn khi sử dụng đồ sắc nhọn.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	biết không nên nghịch các vật sắc nhọn. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Chảy máu, ngã, thất lạc....	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>						
<b>a) Khám phá khoa học</b>						
41		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướt?....		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	<b>* Hoạt động học</b> - Trò chuyện về 1 số đồ dùng để ăn trong gia đình. - Trò chơi: Phân loại đồ dùng trong gia đình, Cái túi kỳ lạ.	
42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.				
43		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.				
44		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác				
47	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi		

				theo 1 - 2 dấu hiệu.		
<b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>						
53	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.</li> <li>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5/trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</li> </ul>	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết số lượng trong phạm vi 3, 8. Nhận biết chữ số 3.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc học tập: đếm, tách gộp nhóm số lượng 3, Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh, Ghép hình học tạo thành hình ngôi nhà, Ghép số theo ý thích.</li> <li>- TC: Bạn nào đứng cạnh tôi, Cờ cá ngựa, Trò chơi tạo nhóm, tìm đúng số nhà.</li> <li>- Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại, biển số xe của gia đình trẻ</li> </ul>	
54		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít.				
56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?				
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.				
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn,				
60	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.</li> <li>- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.</li> </ul>		
61		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.				
62	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.				
63		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				

69	3	Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên/So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật	- Nhận dạng các hình học trong thực tế.	* <b>Hoạt động học</b> - Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. Nhận dạng các hình học trong thực tế.
70		Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật		* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc học tập: Chơi với hình học, Tạo hình học bằng que, dây chun, Xếp hình học bằng hạt...
71	4	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	- Chắp ghép các hình hình học/ tạo thành hình mới theo ý thích và yêu cầu		
<b>c) Khám phá xã hội</b>					
77		Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên/họ tên bố, mẹ các thành viên/ những người thân trong gia đình .		* <b>Hoạt động học</b> - Gia đình thân yêu của bé.
78	3	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.(Thôn/bản, xã, huyện),	- Địa chỉ gia đình(thôn, bản/xã)		* <b>Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình. - TC: Mười ngón tay, Gia đình tôi.
79	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		- Công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình; Một số nhu cầu của gia đình.	
80		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
87	3	Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày 20/11	- Tên/ đặc điểm nổi bật của ngày 20/11		* <b>Hoạt động học</b> - Trò chuyện về ngày 20/11
89	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày 20/11		- Đặc điểm nổi bật của ngày 20/11	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>					

93	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Chủ đề Gia đình – Ngày 20/11		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc.	* <b>Hoạt động học</b> - Thơ: Thăm nhà bà; Em yêu nhà em (ST) - Truyện: Tích chu * <b>Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về gia đình của bé. - Đồng dao: Công cha như núi thái sơn (ST) - Câu đố về gia đình... - Dạy trẻ trò chơi dân gian “Con mèo mà trèo cây cau” - Xem truyện tranh Ebook: Chú cảnh sát giao thông. Kiên nhẫn khi tắc đường - Xem phim hoạt hình ‘Tôi yêu Việt Nam : Những tay đua nhí + Khi nào ta nên đội mũ bảo hiểm. Cùng chơi trốn tìm-Chú ý khi vui chơi ở những nơi đỗ xe.
94	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Chủ đề Gia đình – Ngày 20/11		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	Cú đá siêu phẩm-Bắt ngờ chạy ra đường. Bắt cua dưới kênh - Cảnh thận khi đi qua cầu khi. - Góc thư viện: Tô màu các nhân vật trong truyện, làm album, cắt dán nhân vật trong câu truyện, bài thơ...Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể
95	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"		
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	
97	3	Trẻ nói rõ các tiếng Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Phát âm các tiếng của tiếng việt/ các tiếng có chứa các âm khó.		
98	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được. Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
99	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	

100	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	chuyện: Tích chu truyện đọc "Ba cô gái".
102	3 4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
103	3	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết/Kể lại truyện đã được nghe. - Nghe, kể lại những câu chuyện về chủ đề gia đình – ngày 20/11		
104	4	Trẻ kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.			
109	3	Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ;	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.  - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Bảo vệ sách.	
110	4	Trẻ biết chọn sách để xem.			
		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")			
111	3	Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh/ có sự giúp đỡ		
112	4	Trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>					
116	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính, dân tộc		<b>* Hoạt động chơi</b> - Trò chuyện người thân trong gia đình. - Trò chuyện xem tranh ảnh những
123	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn,		

124	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói/tranh ảnh.	Cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai.	công việc trẻ có thể làm giúp người thân. để đỡ dùng, đồ chơi đúng chỗ, vâng lời ông bà, bố mẹ.
132	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình/ nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	- Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.	- Trò chuyện xem tranh ảnh một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói/tranh ảnh.
133		Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Chờ đến lượt	- Trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường (đi đường nông thôn, đường quốc lộ.) - Hợp tác	- Trò chuyện, xem video, xem tranh ảnh một số cử chỉ lễ phép. - Trò chuyện, dạy trẻ tiết kiệm điện, nước Ra khỏi phòng tắt quạt, điện, vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước.
134	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói/ Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn, vâng, dạ...)		- Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ.... - Trò chơi: Bắt chước tạo dáng.
135	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
142	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Tiết kiệm điện, nước.(Ra khỏi phòng tắt quạt, điện, vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước).		

### 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

147	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	<b>* Hoạt động học</b> - Nghe hát: Bàn tay mẹ, cho con, cô giáo miền xuôi, Ba ngọn nến lung linh. - VDMH: Cháu yêu bà; VTTN + TTC “Nhà của tôi”; VTTTTC “Cô và mẹ”. - TCÂN: Ai đoán giỏi, ai nhanh
148	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		



149	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		nhất, nghe tiếng hát tìm đồ vật. <b>* Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong chủ đề, sử dụng các dụng cụ gõ, đệm: Xắc xô, phách trẻ, trống, đàn... - Dạy trẻ bài hát dân ca “Bắc kim thang”
150	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
151	3	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản/nhịp nhàng theo nhịp điệu/giai điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu	
152	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp		
153	3	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		<b>* Hoạt động học</b> - Xé, dán ngôi nhà - Thiết kế thiệp tặng cô giáo (ST) <b>* Hoạt động chơi</b> - Góc TH: Vẽ người thân trong gia đình, tô màu ngôi nhà,... Vẽ đồ dùng trong gia đình theo ý thích...
154	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.			
155	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn	- Sử dụng một số/sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.		
156	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
157	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.			<b>* Hoạt động học</b> - Nặn cái bát (ĐT) <b>* Hoạt động chơi</b> - Góc TH: Nặn đồ dùng trong gia đình, xếp (vườn cây, ao cá, ngôi nhà...)
158	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,,,và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
159	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
160	4	Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			

161	3	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.			
162	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
165	3	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong chủ đề, sử dụng các dụng cụ gõ, đệm: Xắc xô, phách tre, trống, đàn...
166	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.		
167		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
170	3	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* <b>Hoạt động học</b> - Nặn cái bát (ĐT) - Xé, dán ngôi nhà - Thiết kế thiệp tặng cô giáo (ST)	
171	4				

**TỔ TRƯỞNG CM KÝ DUYỆT**

*Ngày 28 tháng 10 năm 2024*

**Người lập kế hoạch**

**Chu Thị Thu Phương**

**Nguyễn Thanh Thương**